

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn
tại xã Đồng Văn, huyện Quế Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 112/TTr-SCT ngày 08/11/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn tại xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quế Phong; Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Quế Phong; Chủ tịch UBND xã Đồng Văn; Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *AB*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Tài nguyên & Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Xây dựng (để b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN, CN(TP, T.Tr).



Lê Hồng Vinh

QUY TRÌNH
VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN ĐỒNG VĂN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3788 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023
của UBND tỉnh Nghệ An)

CHƯƠNG I.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy trình này quy định về công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy điện Đồng Văn (sau đây gọi tắt là “Quy trình”).

b) Trên cơ sở số liệu thiết kế, Quyết định số 2985/QĐ-BCT, ngày 21 tháng 8 năm 2018 (Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn) và Quyết định số 214/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 02 năm 2018 (Quy trình vận hành liên hồ trên sông Mã). Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn lần này có cập nhật thêm số liệu thực tế trong suốt 5 năm thực tế vận hành vừa qua.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chủ sở hữu, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện:

Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn (được tách từ Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông) là chủ đầu tư dự án Thủy điện Đồng Văn, có trụ sở tại Bản Tang, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ 2 số 3233188310 ngày 08/7/2022.

b) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận hành, khai thác và bảo vệ hồ chứa thủy điện Đồng Văn.

3. Thông tin liên lạc:

a) Địa chỉ: Bản Tang, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

b) Số điện thoại: 02382229268.

c) Email: dongvanhpp@gmail.com

Điều 2: Cơ sở pháp lý

1. Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012

2. Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013

3. Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015

4. Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017

5. Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020

6. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020
7. Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tài nguyên nước
8. Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước
9. Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
10. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước
12. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/04/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn
13. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng
14. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều
15. Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, thủy lợi, đê điều
16. Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/04/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi
17. Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng
18. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa
19. Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng
20. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/07/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện
21. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định chế độ báo cáo định kỳ, tại các thông tư của Bộ Công Thương ban hành hoặc Liên tịch ban hành

22. Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

23. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường

24. Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 20/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn

25. Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 178/GP-BTNMT ngày 16/8/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cấp phép cho Công trình thủy điện Đồng Văn

26. Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông thuộc phạm vi cả nước

27. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai

28. Quyết định số 214/QĐ-TTg, ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã

29. Các văn bản luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành có liên quan.

Điều 3: Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Đồng Văn

2. Địa điểm xây dựng: Trên sông Chu, thuộc địa bàn xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

3. Cấp công trình: Cấp II theo QCVN 04-05:2022/BNNPTNT

4. Cấp đập, hồ chứa: Đập, hồ chứa loại lớn

5. Thông số kỹ thuật chính:

- Mực nước dâng bình thường: 120,5 m

- Mực nước chết: 112,0 m

- Dung tích toàn bộ: 5,2 triệu m³

- Dung tích hữu ích: 2,1 triệu m³

- Công suất lắp máy: 28,0 MW

- Điện lượng trung bình nhiều năm: 102,05 triệu kWh.

Các thông số chi tiết được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo.

Điều 4: Nhiệm vụ vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn nhằm đảm bảo các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên sau,

1. Vận hành trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Đồng Văn, chủ động đề phòng mọi bất lợi trong mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm, không để mực nước hồ chứa thủy điện Đồng Văn vượt mực nước lũ kiểm tra ở cao trình +130,43 m.

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du: Đảm bảo an toàn cho người dân tại vùng hạ du của công trình thủy điện Đồng Văn.

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện và dòng chảy tối thiểu trên sông.

2. Vận hành trong mùa kiệt

a) Đảm bảo an toàn công trình

b) Đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên sông

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện

Điều 5: Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt

1. Quy định về phân loại lũ:

a) Lũ nhỏ có tần suất: $P > 75\%$: Ứng với cấp lưu lượng $Q_p < Q_{75\%} = 955,50 \text{ m}^3/\text{s}$, tương ứng mực nước hồ khi có lũ $H_{75\%} = 123,22 \text{ m}$.

b) Lũ vừa có tần suất: $75\% \geq P \geq 30\%$: Ứng với $995,5 \text{ m}^3/\text{s} \leq Q_p \leq 1550 \text{ m}^3/\text{s}$ và $123,22 \text{ m} \leq H_p \leq 124,45 \text{ m}$.

c) Lũ lớn có tần suất: $P < 30\%$: Ứng với cấp lưu lượng $Q_{30\%} = 1550,00 \text{ m}^3/\text{s}$, tương ứng mực nước hồ khi có lũ đến $H_{30\%} = 124,45 \text{ m}$.

2. Thời kỳ lũ:

Mùa lũ tại công trình thủy điện Đồng Văn được quy định bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 đến 30 tháng 11 hàng năm, và được chia thành 03 thời kỳ như sau:

a) Thời kỳ lũ sớm: Từ 01 tháng 7 đến 31 tháng 8 hàng năm

b) Thời kỳ lũ chính vụ: Từ 01 tháng 9 đến 31 tháng 10 hàng năm

c) Thời kỳ lũ muộn: Từ 01 tháng 11 đến 30 tháng 11 hàng năm

3. Thời kỳ mùa kiệt (cạn)

Mùa kiệt tại công trình thủy điện Đồng Văn được quy định bắt đầu từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 30 tháng 6 năm sau.

Điều 6: Trình tự thực hiện vận hành công xả bùn cát

1. Nguyên tắc cơ bản: Đảm bảo xả bùn, cát lòng hồ khi cần thiết và hạ thấp mực nước hồ trong trường hợp bảo dưỡng, sửa chữa cửa lấy nước.

2. Cổng xả bùn cát được vận hành khi lưu lượng nước đến lớn hơn lưu lượng phát điện max của nhà máy và mực nước trên đỉnh đập tràn lớn hơn cao trình +121,0 m.

3. Mở cửa van sửa chữa sự cố trước, tiếp đến mở cửa van vận hành. Áp dụng chế độ mở trình tự từ thấp đến cao theo tiến trình máy đóng mở.

4. Khi lưu lượng nước đến hồ giảm, mực nước hồ xuống đến cao trình 121,5 m, tiến hành đóng cửa van cổng xả bùn cát.

5. Trình tự đóng được thực hiện ngược với trình tự mở, thứ tự đóng cửa van vận hành trước, sau đó đóng cửa van sửa chữa, sự cố.

6. Cho phép vận hành cửa van cổng xả bùn cát khác với quy định tại khoản 2 và 3, trong trường hợp xả nước hạ thấp mực nước hồ để sửa chữa cửa lấy nước, đập tràn hoặc các trường hợp xảy ra sự cố hoặc những tình huống bất thường khác.

7. Hàng năm tổ chức nạo vét bùn, cát trong lòng hồ, tránh bồi lắng. Đảm bảo vận hành an toàn công trình và bậc thang thủy điện trên sông Chu.

8. Trong quá trình vận hành, nếu trình tự, phương thức vận hành các cửa van cổng xả bùn, cát chưa hợp lý cần phải điều chỉnh thì Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn đề xuất trình UBND tỉnh Nghệ An để xem xét, quyết định.

Điều 7: Quan trắc, cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn (khí tượng thủy văn, từ nay sẽ viết tắt “KTTV”)

Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về KTTV theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2012, quy định về hồ chứa và khai thác sử dụng nước hồ chứa; Quan trắc KTTV chuyên dùng theo quy định tại Điều 15 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Việc quan trắc thu thập thông tin, dữ liệu KTTV, thông tin về công trình thủy điện Đồng Văn, chế độ thông tin, báo cáo đối với công trình được quy định cụ thể như sau:

1. Trách nhiệm, chế độ quan trắc, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa lũ:

a) Nội dung quan trắc KTTV chuyên dùng: Quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả.

b) Chế độ quan trắc: Quan trắc 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; Trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối

thiếu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế.

c) Thời gian, thông số, các yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán ứng với các trường hợp vận hành hồ trong thời gian mùa lũ được quy định tại điểm a, điểm b khoản này và Bảng 2.

Bảng 2: Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ thủy điện Đồng Văn

Tên thông số, đối tượng quan trắc, tính toán theo mực nước hồ	Thời hạn quan trắc ít nhất (số giờ/ lần)				
	Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn, qua tua bin	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu đập tràn	Tình trạng công trình
Mực nước hồ < 120,5 m	6	6	6	6	12
Mực nước hồ \geq 120,5 m và < 129,18m	1	1	1	1	6
Mực nước hồ \geq 129,18m	1	0,25	0,25	0,25	4

2. Trách nhiệm, chế độ quan trắc, các yếu tố, thời gian quan trắc, tính toán trong mùa cạn:

a) Nội dung quan trắc KTTV chuyên dùng: Quan trắc lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; Tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; Dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa;

b) Chế độ quan trắc: Quan trắc 02 lần/ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ.

3. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu

a) Trong mùa lũ:

- Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa, lũ, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải cung cấp số liệu quan trắc tính toán quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (BCH PCTT-TKCN&PTDS) tỉnh Nghệ An, Sở Công Thương tỉnh Nghệ An, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An, Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, UBND huyện Quế Phong trước 09 giờ hàng ngày.

- Khi có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ, hoặc có hình thế thời tiết nguy hiểm gây mưa, lũ có khả năng ảnh hưởng trên lưu vực hồ Đồng Văn, Công ty

Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải: Cung cấp ngay bản tin số liệu quan trắc tính toán quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này cho BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Thanh Hóa, Tổng Cục Khí tượng thủy văn; Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, Sở Công Thương tỉnh Nghệ An, Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, UBND huyện Quế Phong và chủ hồ chứa thủy lợi Cửa Đạt.

b) Trong mùa cạn:

- Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải cung cấp số liệu quan trắc, tính toán quy định tại khoản 2 Điều này cho BCH PCTT - TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, Sở Công thương tỉnh Nghệ An, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An, Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, UBND huyện Quế Phong các số liệu sau: Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu hồ chứa 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

- Hàng ngày, trong suốt cả năm, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực theo yêu cầu.

4. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành điều tiết hồ và tình trạng làm việc của công trình, việc báo cáo thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, phải báo cáo kết quả vận hành xả tràn, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, Sở Công thương Nghệ An để theo dõi, chỉ đạo.

b) Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp, phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị, và các thông tin liên quan đến Bộ Công thương, UBND tỉnh Nghệ An, BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Công thương tỉnh Nghệ An.

5. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc thực hiện cung cấp thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Bằng fax

b) Chuyển bản tin bằng liên lạc

c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính

d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại

đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện

e) Các hình thức thông tin liên lạc khác.

Điều 8: Phối hợp vận hành giữa chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện Đồng Văn với các chủ sở hữu đập, hồ chứa công trình thủy lợi, thủy điện trên cùng lưu vực Đồng Văn

Tuân thủ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực Sông Mã được ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng chính phủ.

Điều 9: Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành cống xả cát và vận hành phát điện (Lắp đặt còi hú hoặc loa phóng thanh công suất lớn tại đập và nhà máy)

1. Hiệu lệnh thông báo trong trường hợp vận hành cửa van xả bùn cát

a) Khi các cửa van xả bùn cát đang ở tình trạng đóng hoàn toàn: 60 phút trước khi xả, kéo 03 hồi còi, mỗi hồi còi dài 30 giây và cách nhau 10 giây

b) Ngay trước khi mở cửa van cống xả bùn cát, kéo 03 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây

c) Kết thúc quá trình xả bùn, cát qua cống thì kéo 01 hồi còi dài 30 giây.

2. Trước khi xả nước qua tổ máy đầu tiên 30 phút để phát điện (trừ trường hợp đang xả tràn): Kéo 03 hồi còi dài 10 giây và cách nhau 10 giây.

3. Việc cảnh báo bằng còi hú theo quy định từ khoản 1 đến khoản 2 Điều này và phát tin cảnh báo thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt tại công trình do Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn thực hiện.

Điều 10: Vận hành công trình đảm bảo xả dòng chảy tối thiểu

1. Việc vận hành công trình phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ theo quy định của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội, với lưu lượng được xác định trong Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 178/GP-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2022 (cấp lại lần 1) của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Khi Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Nghệ An có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du, công trình thủy điện Đồng Văn phải vận hành xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Nguyên tắc vận hành: Vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du công trình thủy điện Đồng Văn qua cống xả dòng chảy tối thiểu đặt ở vai phải đập.

CHƯƠNG II. VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 11: Điều tiết hồ trong thời kỳ mùa lũ

1. Quy định về mực nước trước lũ, đón lũ

Cao trình mực nước hồ cao nhất trước lũ của hồ thủy điện Đồng Văn là ở MNDBT (+120,50 m).

2. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ:

Căn cứ dự báo của cơ quan dự báo khí tượng, thủy văn có thẩm quyền và quan trắc của Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn về số liệu mưa, lưu lượng lũ vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành đập tràn như sau:

a) Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ tối đa ở cao trình MNDBT = +120,50m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện; Tự tràn qua đập tràn tự do khi mực nước hồ lớn hơn cao trình +120,50 m.

b) Trong mọi trường hợp vận hành bình thường từ thời điểm lũ vào hồ đến khi đạt đỉnh, để tổng lưu lượng xả qua đập tràn tự do, cống xả cát và các tổ máy phát điện không được lớn hơn lưu lượng tự nhiên vào hồ cùng thời điểm ($\pm 10\%$).

c) Sau lũ, phải đưa mực nước hồ về mức tối đa là cao trình mực nước dâng bình thường +120,50 m, tiến hành tích nước.

3. Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực công trình thủy điện Đồng Văn, việc vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn như sau:

a) Khi mực nước hồ lớn hơn hoặc bằng cao trình +120,50 m, phải xả tối đa qua tràn tự do, qua các tổ máy phát điện và qua cống xả cát với lưu lượng xả lớn nhất có thể để dần hạ thấp mực nước hồ xuống cao trình +120,50 m.

b) Khi mực nước hồ ở cao trình +120,50 m, duy trì mực nước hồ bằng việc phát điện qua các tổ máy.

4. Hiệu lệnh thông báo xả nước thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Quy trình này.

Điều 12: Vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình

1. Nguyên tắc cơ bản: Lưu lượng lũ vào hồ chứa được ưu tiên sử dụng để phát công suất tối đa của nhà máy thủy điện; Phần thừa xả qua đập tràn tự do, khi mực nước hồ vượt quá mực nước dâng bình thường (+120,50 m).

2. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ chứa từ cao trình mực nước +120,50m đến cao trình mực nước lũ kiểm tra +131,02m, điều tiết cắt lũ qua đập tràn tự do.

3. Trường hợp đập hoặc thiết bị của công trình hư hỏng hoặc gặp sự cố ảnh hưởng đến việc vận hành, hoặc trường hợp khẩn cấp mực nước hồ >+129,18 m, mà lưu lượng về hồ chứa vẫn tăng, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải tháo nước tối đa có thể; Báo cáo UBND tỉnh Nghệ An, BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An và các đơn vị có liên quan, triển khai phương án ứng phó khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho người và tài sản nhân dân ở vùng hạ du.

4. Trách nhiệm phát hiện, xử lý sự cố hoặc những tình huống bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Quy trình này.

CHƯƠNG III. VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

Điều 13: Nguyên tắc vận hành hồ chứa trong mùa kiệt

1. Nguyên tắc vận hành liên hồ trong mùa kiệt:

a) Vận hành theo các thời kỳ, thời đoạn 10 ngày

b) Trong thời gian vận hành, căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ trong 10 ngày đến, để điều chỉnh việc vận hành sao cho mực nước hồ tại mọi thời điểm không nhỏ hơn $MNC = +112,0$ m.

c) Khi hồ thủy điện Hòa Na vận hành xả nước, trong ngày hồ thủy điện Đồng Văn cũng vận hành xả nước, với lưu lượng không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ.

d) Vận hành đảm bảo mực nước hồ trong mùa kiệt:

Trong quá trình vận hành, mực nước hồ chứa không đảm bảo yêu cầu như Mục b) Khoản 1 Điều này, thì căn cứ tình hình thực tế mà chủ hồ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Nghệ An xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng xả cho phù hợp.

Trong trường hợp đầu mùa khô, mà mực nước hồ không đạt giá trị quy định tại Mục b) Khoản 1 Điều này, thì Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan, xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng và thời gian vận hành, sao cho đến ngày 01 tháng 01 mực nước hồ đạt giá trị nêu trên.

2. Hồ chứa thủy điện Đồng Văn làm việc theo chế độ điều tiết ngày đêm, mực nước trong hồ chứa dùng phát điện mỗi ngày cần được tính toán trên nguyên tắc sử dụng, giữ cho mực nước trong hồ chứa giao động trong phạm vi giữa mực nước dâng bình thường $+120,50$ m và mực nước chết $+112,00$ m.

3. Việc vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn trong mùa kiệt thực hiện qua các turbine khi phát điện hoặc qua tràn tự do (lũ trái mùa).

4. Vận hành điều tiết lũ trong mùa kiệt (hồ điều tiết ngày đêm nên trong mùa cạn vẫn có thể có nước xả qua tràn, trường hợp có lũ trái mùa, mực nước hồ đạt quy định cảnh báo ở Điều 9, Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn quyết định chuyển sang chế độ vận hành mùa lũ).

Điều 14: Vận hành điều tiết lũ, phát điện, xả nước trong mùa kiệt

Ngoài thời gian mùa lũ quy định ở khoản 2 Điều 5 của Quy trình này, khi xảy ra tình huống bất thường có mưa lũ lớn, xuất hiện sự cố, hoặc có nguy cơ sự cố ảnh hưởng an toàn công trình, Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn thực hiện vận hành hồ trong mùa lũ quy định tại Điều 11, Điều 12 Quy trình này, đồng thời báo cáo ngay cho Trưởng BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh, UBND tỉnh Nghệ An, Sở Công Thương, thông báo đến UBND huyện Quế Phong; BCH PCTT-TKCN&PTDS huyện Quế Phong để theo dõi, phối hợp.

Điều 15: Vận hành phát điện, đảm bảo mực nước

1. Nguyên tắc chung: Phải tuân thủ phương thức và lệnh điều độ của cấp điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển.

2. Khi mực nước hồ đang ở cao trình MNDBT = +120,50 m, mà lưu lượng đến hồ lớn hơn Q_{pdmax} (205,00 m³/s), ưu tiên phát điện với công suất tối đa có thể, lưu lượng thừa xả qua đập tràn tự do để duy trì mực nước hồ.

3. Khi mực nước hồ nằm khoảng giữa MNC và MNDBT:

a) Trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn Q_{pdmax} (205,00m³/s) theo nhu cầu của hệ thống điện và lưu lượng thực tế, phát điện tối đa.

b) Trường hợp lưu lượng về hồ nhỏ hơn Q_{pdmax} (205,00m³/s) phát điện theo nhu cầu của hệ thống điện và không để mực nước thấp hơn cao trình MNC (+112,00m).

CHƯƠNG IV. CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 16: Vận hành khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước, cấp nước thủy lợi

Khi hạ du công trình thủy điện Đồng Văn có nhu cầu dùng nước bất thường, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn thực hiện điều tiết nước theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An. Trước khi thực hiện xả nước theo chỉ đạo, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn thông báo cho Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc để phối hợp, bố trí kế hoạch chạy máy thủy điện Đồng Văn đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước.

Điều 17: Vận hành hồ chứa khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

1. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước ở hạ lưu hồ chứa thủy điện Đồng Văn, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải tuân thủ theo quy định tại điểm b, d, khoản 2; điểm c, khoản 2 Điều 56 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 (Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước phải sử dụng lượng trữ còn lại trong hồ chứa để phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu thiết yếu khác).

2. Trong trường hợp xảy ra ô nhiễm nguồn nước, hoặc khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp khác trên lưu vực hồ chứa thủy điện Đồng Văn, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải tuân thủ lệnh điều hành vận hành hồ chứa theo quy định tại Điều 25, và điểm b, khoản 3 Điều 53, Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

3. Nếu Luật Thủy lợi năm 2017, Luật Tài nguyên nước năm 2012 có thay đổi thì Chủ hồ áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 18: Nguyên tắc chung về trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình

1. Lệnh vận hành công trình thủy điện Đồng Văn trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến hệ thống các công trình và dân sinh ở hạ du bị ảnh hưởng thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm.

2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành, ảnh hưởng đến công trình đầu mối và hạ du thì Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải chịu trách nhiệm.

3. Trong quá trình vận hành, phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời, thì Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý sự cố, và báo cáo BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, Sở Công thương, UBND tỉnh Nghệ An và thông báo cho UBND huyện Quế Phong để kịp thời phối hợp triển khai công tác phòng chống lũ hạ du công trình, thông báo cho người dân biết, chủ động triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

4. Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ, Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh Nghệ An, BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, Sở Công thương Nghệ An để theo dõi chỉ đạo.

5. Trường hợp có sự cố công trình không thể sửa chữa xong trước mùa lũ Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo ngay tới: BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh, Sở Công thương Nghệ An; Thông báo cho UBND huyện Quế Phong, các xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc xả lũ hồ thủy điện Đồng Văn để kịp thời phối hợp, ứng phó cần thiết.

6. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ hồ thủy điện Đồng Văn phải được thực hiện thông tin trực tiếp qua điện thoại, đồng thời bằng văn bản, chuyển văn bản qua mạng vi tính, sau đó bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 19: Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn

1. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong Quy trình này.

2. Trước khi vận hành mở cửa van cống xả bùn cát, từ trạng thái đóng hoàn toàn, phải thông báo trước ít nhất 4 giờ đến UBND tỉnh Nghệ An, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN & PTDS tỉnh Nghệ An, Sở Công thương tỉnh Nghệ An, Đài KTTV

khu vực Bắc Trung Bộ, UBND huyện Quế Phong, Ban Chỉ huy PCTT -TKCN & PTDS huyện Quế Phong, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN & PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công thương tỉnh Thanh Hóa và các địa phương, đơn vị có liên quan để chỉ đạo công tác phòng chống lũ cho hạ du, đồng thời thông báo cho các chủ đập trên hệ thống bậc thang sông Chu và nhân dân phía hạ du công trình thủy điện Đồng Văn để chủ động phòng tránh.

3. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời, đồng thời báo cáo UBND tỉnh Nghệ An, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN & PTDS tỉnh Nghệ An, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công thương tỉnh Nghệ An, Sở Công thương Thanh Hóa, UBND huyện Quế Phong, nhân dân ở phía hạ lưu công trình đập Đồng Văn kịp thời phối hợp, chỉ đạo triển khai biện pháp phù hợp, hạn chế thiệt hại do việc điều tiết hồ gây ra.

4. Sau mùa lũ hàng năm, lập báo cáo tổng kết gửi UBND tỉnh Nghệ An, BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công thương Nghệ An, Sở Công thương Thanh Hóa, Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An, UBND huyện Quế Phong về việc thực hiện quy trình vận hành công trình thủy điện Đồng Văn, đánh giá kết quả, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết.

5. Thành lập BCH PCTT&TKCN công trình thủy điện Đồng Văn. Cơ cấu thành phần của BCH PCTT&TKCN công trình thủy điện Đồng Văn do Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn quyết định, gồm:

- a) Trưởng ban: Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung.
- b) Phó ban: Thay Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt hoặc chịu trách nhiệm công việc mà Trưởng ban giao phó.
- c) Các ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và hành chính.
- d) Các ủy viên là đại diện cơ quan phòng, chống thiên tai tại địa phương.

6. Trước ngày 15 tháng 4 hằng năm, phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện Đồng Văn gửi về Sở Công thương tỉnh Nghệ An, để theo dõi, quản lý.

7. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa thủy điện Đồng Văn.

Thực hiện theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 178/GP-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2022 (cấp lại lần 1) của Bộ Tài nguyên và Môi trường, và quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Hằng năm, lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Điều 22 của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại

Nghị định số 114/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018, của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa.

9. Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT-TKCN & PTDS địa phương, khảo sát, lập biên bản thống nhất và thực hiện lắp đặt cảnh báo lũ và xả nước bất thường về phía hạ lưu.

10. Định kỳ, hàng quý trong mùa kiệt và hàng tháng trong mùa lũ, phải báo cáo Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Quế Phong về việc vận hành hồ chứa theo quy định tại Khoản 6 Điều 24 Thông tư 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012, của Bộ Công thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện.

11. Chịu trách nhiệm về công tác PCTT&TKCN cho công trình và hạ du hồ chứa, cụ thể:

a) Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn.

b) Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

c) Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết (ứng phó khẩn cấp).

12. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, cụ thể đề cập đến các vấn đề sau:

a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa.

b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành.

c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy phát điện.

d) Các nguồn cung cấp điện (kể cả nguồn điện dự phòng).

đ) Phương án và các phương tiện thông tin liên lạc.

e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố.

g) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi.

h) Diễn tập, kiểm tra quy trình, thông báo, cảnh báo thử cho các chức danh có liên quan.

i) Phối hợp với các cơ quan ở địa phương của huyện Quế Phong để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác

vận hành của hồ thủy điện Đồng Văn, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

13. Sau mỗi trận lũ và sau mùa lũ, phải tiến hành ngay các công tác sau:

a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ du đập tràn hồ thủy điện Đồng Văn.

b) Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị (nếu có).

c) Lập báo cáo diễn biến lũ

d) Báo cáo BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh Nghệ An, BCH PCTT-TKCN &PTDS tỉnh Thanh Hóa, Sở Công thương Nghệ An, Sở Công thương Thanh Hóa, UBND huyện Quế Phong kết quả thực hiện những công tác trên.

14. Khi hạ du hồ chứa thủy điện Đồng Văn xảy ra thiệt hại do việc vận hành điều tiết của công trình, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương của tỉnh kiểm tra, xác định nguyên nhân gây thiệt hại vùng hạ du đập và có biện pháp khắc phục cho nhân dân vùng hạ du bị thiệt hại.

15. Hàng ngày trong suốt cả năm, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn quan trắc và cập nhật số liệu vận hành hồ lên Website: <http://thuydienvietnam.vn>; <http://hothuydien.atmt.gov.vn> theo quy định (các thời điểm 1h; 7h; 13h và 17h).

16. Ngoài các trách nhiệm đã nêu ở trên, Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn còn phải thực hiện các trách nhiệm liên quan đã nêu ở Điều 2, Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (Giấy phép 178/GP-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2022).

17. Chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan được quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

Điều 20: Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Nghệ An

1. Chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du công trình thủy điện Đồng Văn.

2. Khi nhận được thông báo lũ trên sông Chu, phải đồng thời triển khai ngay những công tác sau:

a) Thông báo và chỉ đạo các địa phương, tổ chức, các đơn vị liên quan trong địa bàn tỉnh Nghệ An, triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại của việc điều tiết hồ gây ra.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, thông báo lên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

3. Chỉ đạo cơ quan PCTT-TKCN&PTDS huyện Quế Phong và các địa phương, tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn trong mùa lũ.

4. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh Nghệ An, khi phát hiện có vi phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 21: Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công thương tỉnh Nghệ An

1. Kiểm tra, theo dõi Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn thực hiện đúng Quy trình này; Kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện những nội dung thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh Nghệ An, để tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định trong Quy trình này; Trong trường hợp phát hiện có sai phạm, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Kịp thời kiến nghị UBND tỉnh Nghệ An, xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

4. Chỉ đạo Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn thực hiện việc đảm bảo an toàn đập, hồ thủy điện Đồng Văn.

Điều 22: Trách nhiệm của Giám đốc Sở TNMT tỉnh Nghệ An

Giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 23: Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

1. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

2. Chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, quyết định tình huống khẩn cấp quy định tại **Điều 9** và **Điều 10**.

3. Chỉ đạo UBND huyện Quế Phong và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn hồ chứa, ứng phó khẩn cấp, kịp thời huy động lực lượng tại địa phương tham gia ứng cứu bảo vệ công trình đầu mối thủy điện Sông Quang khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai trong trường hợp khẩn cấp tại thủy điện Đakrông Đồng Văn vượt quá khả năng của địa phương.

5. Công bố Quy trình vận hành được phê duyệt lên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Nghệ An.

Điều 24. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân huyện Quế Phong

1. Phối hợp kiểm tra, giám sát Công ty CP thủy điện Đakrông Đồng Văn thực hiện các quy định trong Quy trình này.

2. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh Nghệ An, Sở Công Thương trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này. Kiến nghị, đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, trình UBND tỉnh Nghệ An để kịp thời điều chỉnh các nội dung bất cập, không phù hợp trong Quy trình này.

3. Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình khí tượng thủy văn, tình hình vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn để cảnh báo, thông báo đến các cấp chính quyền, người dân biết nhằm chủ động phòng tránh, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại.

4. Rà soát, hoàn thiện, bổ sung quy chế phối hợp phòng chống thiên tai trong khu vực hạ du nhà máy thủy điện Đồng Văn; hệ thống cảnh báo vận hành xả lũ, vận hành phát điện để tăng cường việc cảnh báo đảm bảo an toàn cho vùng hạ du đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Điều 9, Thông tư 09/2018/TT-BCT, đảm bảo cảnh báo kịp thời đến chính quyền, người dân khu vực chịu ảnh hưởng, nhất là trong tình huống điều tiết hồ chứa vào ban đêm.

Điều 25: Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, vận hành công trình thủy điện Đồng Văn

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, vận hành công trình thủy điện Đồng Văn từ Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn trong Quy trình này sẽ được quy định cho đơn vị được chuyển giao.

2. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, vận hành công trình thủy điện Đồng Văn đều phải giao nộp 01 bộ cho Bộ Công thương, 01 bộ cho UBND tỉnh Nghệ An để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

Điều 26: Sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn

Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Đồng Văn, định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình không còn phù hợp, Công ty Cổ phần thủy điện Đakrông Đồng Văn có trách nhiệm rà soát điều chỉnh quy trình vận hành, trình Sở Công thương Nghệ An thẩm định để trình UBND tỉnh Nghệ An xem xét phê duyệt theo quy định.

CÁC PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Thông số kỹ thuật chính của hồ chứa thủy điện Đồng Văn.
2. Phụ lục 2: Quan hệ đặc tính mực nước, diện tích, dung tích hồ chứa thủy điện Đồng Văn.
3. Phụ lục 3: Quan hệ $Q = f(H)$ lưu lượng và mực nước sau đập thủy điện Đồng Văn.
4. Phụ lục 4: Quan hệ mực nước trên tràn và khả năng xả của tràn tự do, thủy điện Đồng Văn.
5. Phụ lục 5: Kết quả điều tiết lũ, thủy điện Đồng Văn.

Phụ lục 1
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA HỒ CHỨA
THỦY ĐIỆN ĐỒNG VĂN

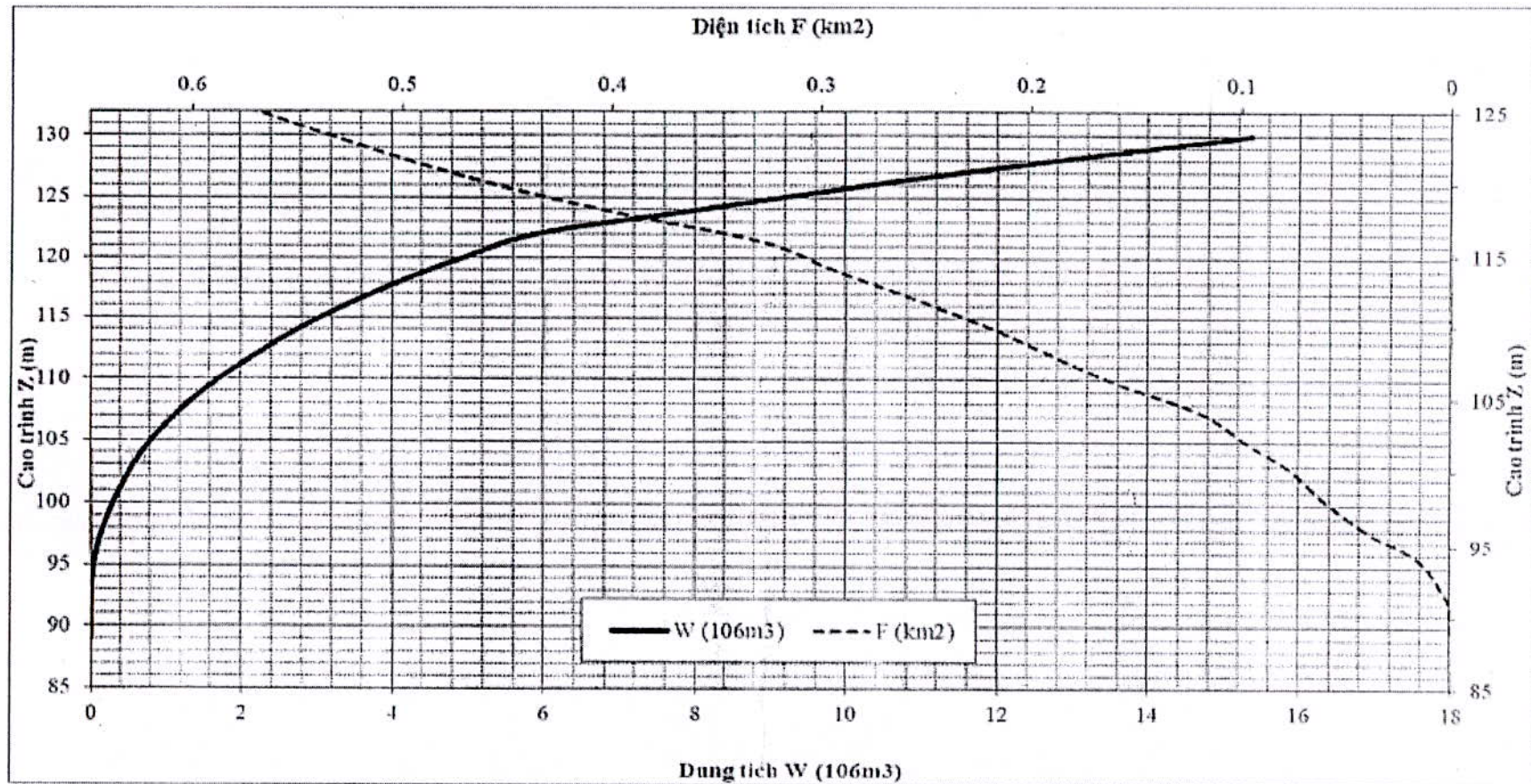
TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Thông số hồ chứa		
1	Diện tích lưu vực F_{lv}	km ²	5416
2	Dòng chảy trung bình năm Q_0	m ³ /s	95.8
3	Lưu lượng đỉnh lũ $P=0.1\%$	m ³ /s	6523
4	Lưu lượng đỉnh lũ $P=0.5\%$	m ³ /s	5092
5	Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra $P=0.2\%$	m ³ /s	5952
6	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế $P=1\%$	m ³ /s	4841
7	MNDBT	m	120.5
8	Mực nước hồ ứng với lũ $P=0.1\%$	m	131.02
9	Mực nước hồ ứng với lũ $P=0.2\%$	m	130.43
10	Mực nước hồ ứng với lũ $P=1\%$	m	129.18
11	MNC	m	112.0
12	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ x m ³	5.2
13	Dung tích chết	10 ⁶ x m ³	3.1
14	Dung tích hữu ích	10 ⁶ x m ³	2.1
II	Đập dâng		
II.1	Đập dâng vai phải	BTTL	
1	Cao trình đỉnh đập	m	133.8
2	Chiều rộng đỉnh đập	m	3.0
3	Chiều cao lớn nhất	m	39.80
4	Chiều dài theo đỉnh	m	49.00
II.2	Đập dâng vai trái	BTTL	
1	Cao trình đỉnh đập	m	133.8
2	Chiều rộng đỉnh đập	m	5.0
3	Chiều cao lớn nhất	m	43.8

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
4	Chiều dài theo đỉnh	m	47.19
III	Công trình xả		
1	Tràn xả mặt không có cửa van		Thực dụng
2	Cao độ ngưỡng tràn	m	120.50
3	Bề rộng thông thủy tràn	B	87
4	Cao độ mũi phun	m	97.00
IV	Công xả cát		
1	Số khoang		1
2	Kích thước cửa van vận hành	BxH	3x3
3	Kích thước cửa van sửa chữa	BxH	3x3
4	Cao trình ngưỡng cửa vào	m	90.0
V	Công dẫn dòng thi công		
1	Số khoang		1
2	Kích thước mặt cắt	BxH	5x5
3	Chiều dài	m	38.99
4	Cao trình ngưỡng cửa vào	m	90.0
VI	Cửa lấy nước		
1	Kiểu		Tháp
2	Số lượng khoang	-	2
3	Cao độ ngưỡng cửa lấy nước	m	95.00
4	Kích thước lưới chắn rác (BxH)	m	7.0x13.0
5	Kiểu van sửa chữa	-	Phẳng – trượt
6	Kích thước van sửa chữa (BxH)	m	7.0x8.5
VII	Đường ống áp lực		
1	Số đường ống		02
2	Loại đường ống		BTCT
3	Kích thước đường ống (BxH)	m	7.0x8.5
4	Cao trình tim ống tại đầu vào	m	99.25
5	Cao trình tim ống tại cửa ra	m	83.60
VIII	Nhà máy thủy điện		
1	Q_{max}	m^3/s	205.0

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
2	H_{tt}	m	15.72
3	H_{max}	m	27.00
4	H_{min}	m	8.00
5	N_{lm}	MW	28
6	E_o	10^6 kWh	102.05
7	Số tổ máy		02
8	Loại Tua Bin		Kapsun cánh quay
IX	Trạm phân phối điện và ĐDK 220kV		
1	Kiểu trạm phân phối		GIS
2	Kích thước trạm B x L	m	11.7 x 27.4
3	Cao độ nền trạm	m	120.50
4	Cấp điện áp	kV	220

Phụ lục 2

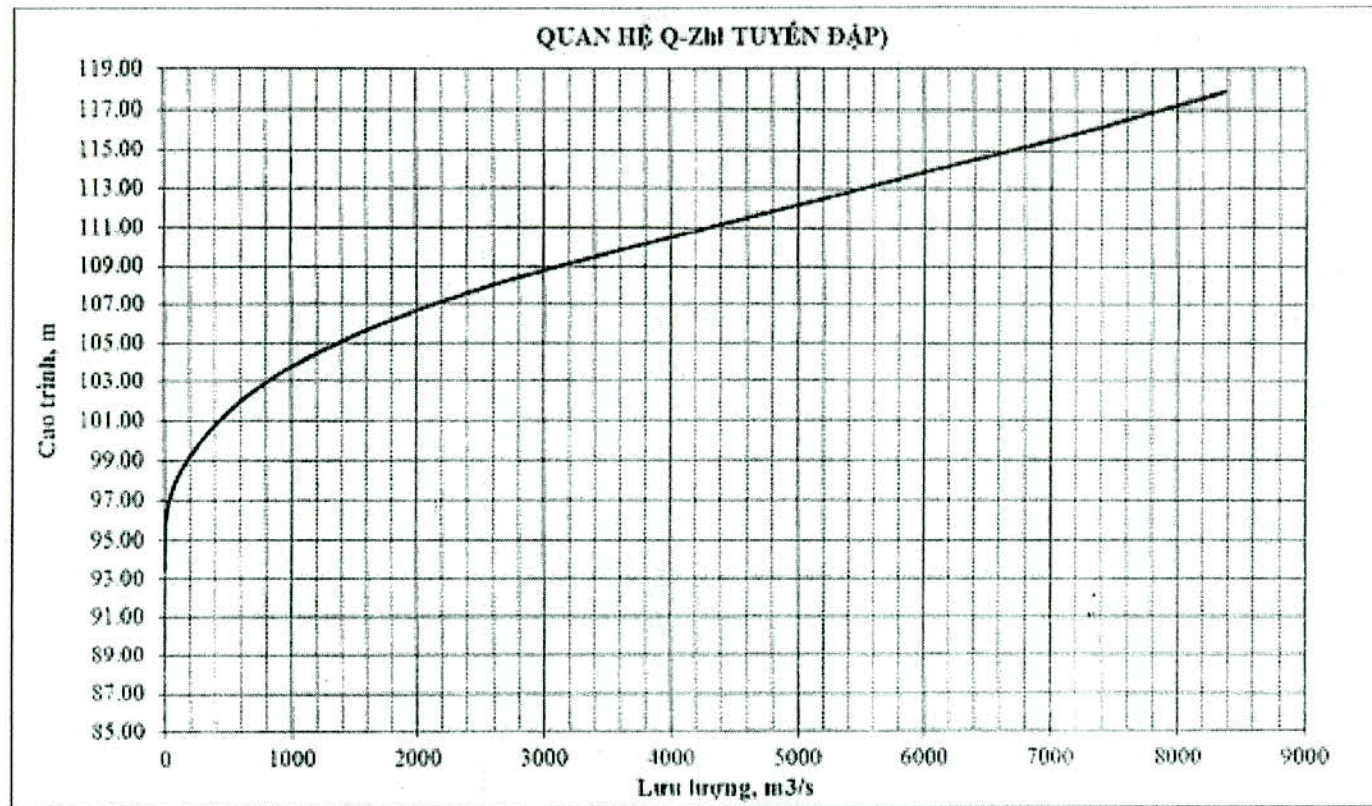
QUAN HỆ ĐẶC TÍNH MỨC NƯỚC, DIỆN TÍCH, DUNG TÍCH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN ĐỒNG VẪN



Z (m)	89	89.5	90	90.5	91	91.5	94	96	98	100	102	104	106
F (km ²)	0	0	0	0	0	0	0.01	0.04	0.06	0.08	0.1	0.12	0.16
W (10 ⁶ m ³)	0	0	0	0	0	0	0.02	0.07	0.17	0.3	0.47	0.69	0.97
Z (m)	108	110	112	114	116	118	120	122	124	126	128	130	
F (km ²)	0.19	0.22	0.26	0.3	0.33	0.4	0.46	0.51	0.55	0.59	0.63	0.67	
W (10 ⁶ m ³)	1.31	1.73	2.21	2.76	3.38	4.11	4.97	5.93	8.04	10.3	12.8	15.4	

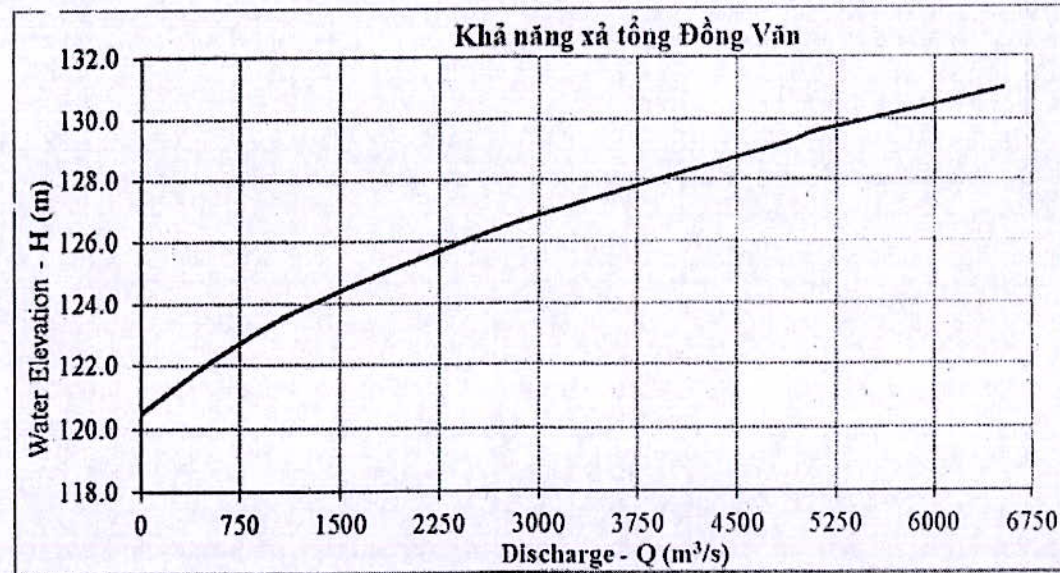
Phụ lục 3

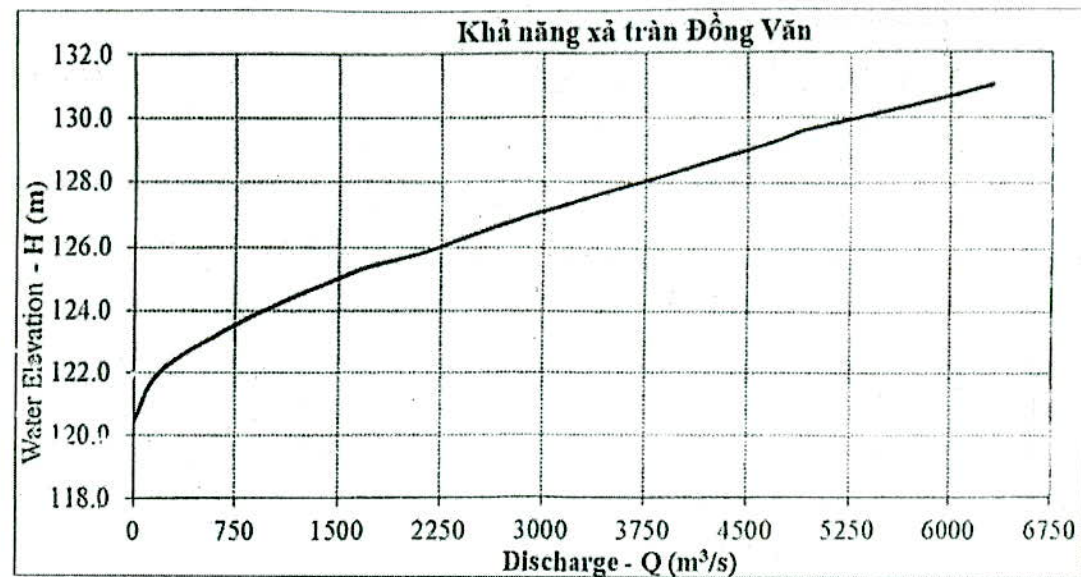
QUAN HỆ $Q=f(H)$ LƯU LƯỢNG VÀ MỨC NƯỚC SAU ĐẬP THỦY ĐIỆN ĐỒNG VĂN



Z (m)	93.40	94.0	94.4	94.8	95.2	95.6	96.0	96.4	96.8	97.2	97.6	98.0	98.4	98.8
Q(m³/s)	0.0	0.0	0.2	0.8	2.1	3.8	7.9	15.5	26.8	41.5	63.9	91.0	121.9	156.9
Z (m)	99.2	99.2	99.6	100.1	100.6	101.1	101.6	102.1	102.6	103.1	103.6	104.1	104.6	105.0
Q(m³/s)	195.8	206.0	248.4	309.2	377.2	453.8	538.7	633.0	734.7	845.0	965.1	1095.3	1238.3	1391.3
Z (m)	105.5	106.0	106.5	107.0	107.5	108.0	108.5	109.0	109.2	109.5	110.0	110.4	110.9	111.4
Q(m³/s)	1558.3	1744.5	1941.7	2151.9	2377.0	2617.8	2872.7	3146.4	3246.1	3409.3	3712.6	3971.3	4237.2	4510.3
Z (m)	111.9	112.4	112.8	113.3	113.8	114.3	114.8	115.1	115.3	115.8	116.3	116.9	117.4	117.9
Q(m³/s)	4800.5	5078.0	5350.5	5620.2	5927.0	6218.7	6537.4	6732.4	6870.2	7156.6	7447.4	7773.0	8068.6	8369.0

Phụ lục 4
QUAN HỆ MỨC NƯỚC TRÊN TRÀN VÀ KHẢ NĂNG XẢ CỦA TRÀN TỰ DO, THỦY ĐIỆN ĐỒNG VẤN





P%	Q xả tổng (m ³ /s)	Q xả tràn (m ³ /s)	MN Hồ (m)
0.1	6523	6318.00	131.02
0.2	5952	5747.00	130.43
0.5	5092	4887.00	129.59
1	4841	4636.00	129.18
5	2936	2731.00	126.75
10	2302	2096.76	125.8
20	2000	1676.79	125.31
	1500	1177.04	124.42
	1000	681.19	123.39
	500	186.89	122.04
	0	0.00	120.5

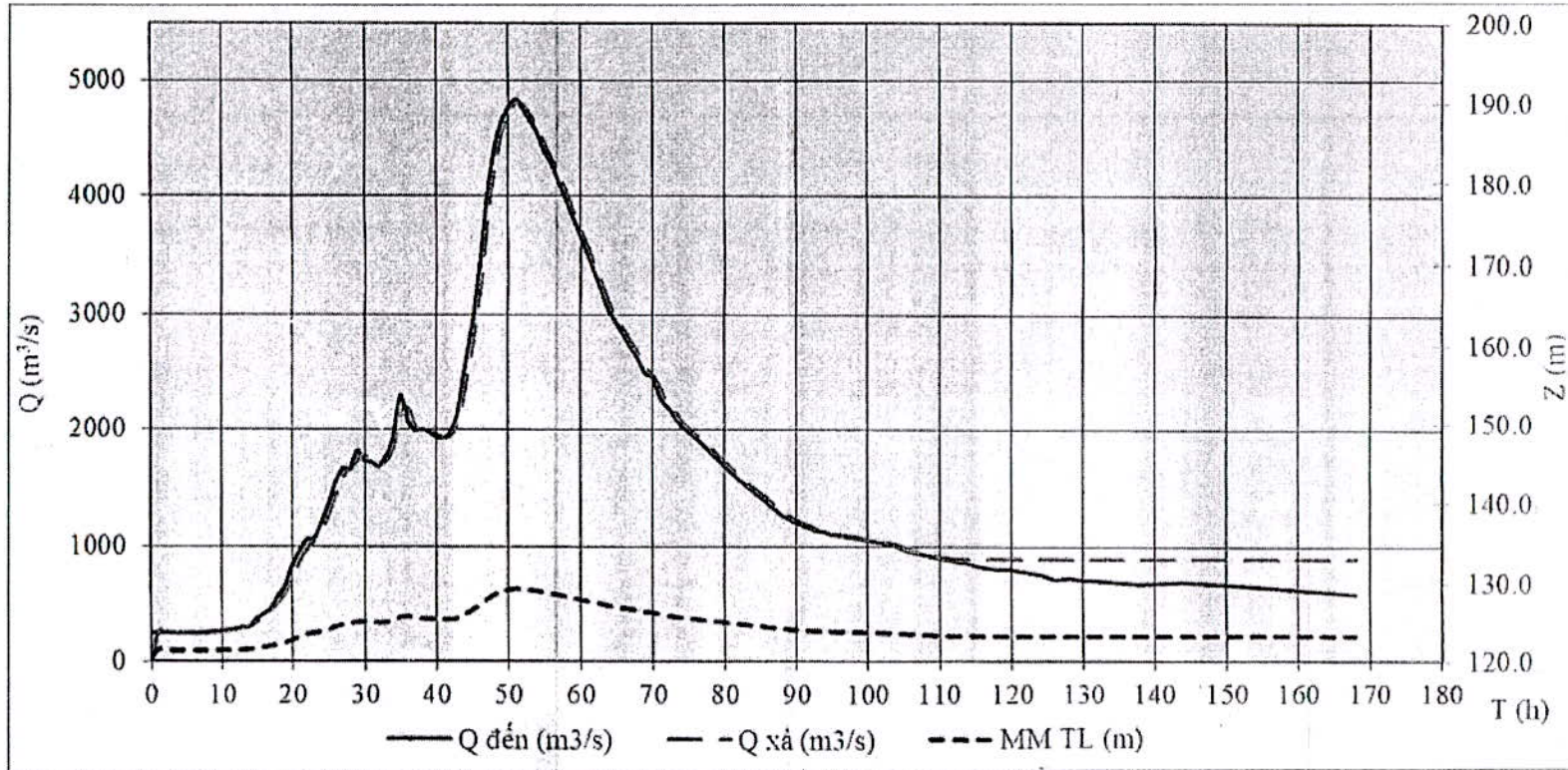
Phụ lục 5
KẾT QUẢ ĐIỀU TIẾT LŨ, THỦY ĐIỆN ĐỒNG VĂN

Kết quả điều tiết lũ, P = 1%,

Công trình: Thủy điện Đồng Văn
 Tuyến:
 Tần suất lũ: P=1,0%

MNDBT = +12,50 m
 Mô hình lũ năm 2007

$Q_{\text{đền-max}}=4841,00 \text{ m}^3/\text{s}$
 $Q_{\text{xả-trần-max}}=4810,00 \text{ m}^3/\text{s}$
 $Z_{\text{tl-max}}=129,14 \text{ m}$



Kết quả điều tiết lũ, P = 0,2%,



Công trình: Thủy điện Đồng Văn
Tuyến:
Tần suất lũ: P= 0,2%

MNDBT = +12,50 m
Mô hình lũ năm

$Q_{đến-max} = 5952,00 \text{ m}^3/\text{s}$
 $Q_{xả-tràn-max} = 5512,00 \text{ m}^3/\text{s}$
 $Z_{đl-max} = 130,00 \text{ m}$

